

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 07/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Văn Ng**, sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn I (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ là Hồ Kim H; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Bùi Văn Ch (tên gọi khác: Chn)**, sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp MK, xã TM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị N3; vợ là D Diệu Y (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị

tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Trịnh Viết S**, sinh năm 1984, tại tỉnh Th Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Th Hóa; nơi cư trú hiện nay: khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Viết Sh và bà Lê Thị Oh; vợ là Trịnh Thị Dn; con: có 02 người: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Lê Ngọc Th (tên gọi khác: Ph)**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng và bà Hồ Kim H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ **Trần Lộc Nhg (tên gọi khác: TG)**, sinh năm 1955, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ là Nguyễn Thị L3; con: có 01 người sinh năm 1995; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 269/STHS ngày 10/7/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 1 Điều 211; điểm a, h khoản 1, 2, 3 Điều 38, Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985 tuyên phạt Trần Lộc Nhg 12 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước” (chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai đến ngày 01/4/1997 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí); tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2008/HSST ngày 21/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 28 tháng 20 ngày, đến ngày 10/4/2011 chấp hành xong (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam ngày 18/01/2024 đến ngày 22/3/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H5 (đã chết) và

bà Phạm Thị N7; vợ là Nguyễn Thị PT; con: có 02 người, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2011/HSST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh và Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2011/HSPT ngày 06/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại nhà của Lê Văn Ng tại khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang Ng cùng với Lê Ng Th, Trần Lộc Nh, Bùi Văn Ch, Trịnh Viết S, Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài xập xám, bài cào ba lá. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.300.000 đồng, thu giữ trên người các bị can số tiền 5.210.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: khoảng 14 giờ ngày 09/01/2024, Ng điện thoại rủ S, Ch, Nh, D đến nhà Ng để tham gia đánh bài xập xám thắng thua bằng tiền. Ng chuẩn bị bàn, ghế và bộ bài tây tại khu đất trống phía sau nhà cùng tham gia đánh bạc với S, Ch, Nhg theo hình thức làm cái xoay vòng, chia thành 04 tụ bài, mỗi ván 400.000 đồng, người thắng nhất được số tiền 300.000 đồng, người thắng nhì được 100.000 đồng; người thắng mậu binh đưa tiền xâu cho Ng 50.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Ng Th (con Ng) đến thì Ng nhường tụ bài lại cho Th. Sau đó, D đến thì Th nhường tụ bài xập xám lại cho D và chơi bài cào ba lá thắng thua bằng tiền với S mỗi ván 200.000 đồng. Đến 15 giờ 50 phút thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Văn Ng mang theo số tiền 3.540.000 đồng để đánh bạc khoảng 08 ván, kết quả thua 2.200.000 đồng thì nghỉ đứng bên ngoài xem và để lại số tiền 1.340.000 đồng cho Th tham gia đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thu tiền xâu 200.000 đồng từ Ch, S.

- Bùi Văn Ch: vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/01/2024, mang theo số tiền 3.960.000 đồng để tham gia đánh bạc, không nhớ tham gia bao nhiêu ván, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang; thu giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng.

- Trịnh Viết S: vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2024, mang theo số tiền 3.700.000 đồng để tham gia đánh bài binh xập xám với Ng, Ch, Nh, D và đánh bài

cào ba lá thắng thua bằng tiền với Th, không nhớ tham gia bao nhiêu ván, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

- Lê Ng Th: vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, mang theo số tiền 500.000 đồng và nhận số tiền 1.340.000 đồng từ Ng để tham gia đánh bài xập xám khoảng 03 đến 04 ván thì nhường tụ bài lại cho D; Th tham gia đánh bài cào ba lá thắng thua bằng với S đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang; thu giữ trên người số tiền 500.000 đồng.

- Trần Lộc Nh: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, mang theo số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc khoảng 20 ván, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang; thu giữ trên người số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn D: vào khoảng 15 giờ ngày 09/01/2024, mang theo số tiền 810.000 đồng để tham đánh bài khoảng 06 ván, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang; thu giữ trên người số tiền 310.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTrB ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Lê Văn Ng, Bùi Văn Ch (Chn), Trịnh Viết S, Lê Ng Th (Ph), Trần Lộc Nhg (TG), Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Văn Ng** từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Bùi Văn Ch** từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Trịnh Viết S** từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Th** từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Lộc Nhg** từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 04 đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ch, S, Nh, D.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều đã biết hành vi của mình là sai trái và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp; riêng bị cáo Nhg xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn Ng, Bùi Văn Ch, Trịnh Viết S, Lê Ng Th, Trần Lộc Nh, Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xập xám, bài cào ba lá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.510.000 (mười lăm triệu năm trăm mười nghìn) đồng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Lê Văn Ng, Bùi Văn Ch (tên gọi khác: Chn), Trịnh Viết S, Lê Ngọc Th (tên gọi khác: Ph), Trần Lộc Nhg (tên gọi khác: TG), Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Ng, Ch, S, Th và D không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Nhg có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Ng, Ch, S, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng gia đình bị cáo Ng và bị cáo Th thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo được chính quyền địa phương khen thưởng nên bị cáo Ng và bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nhg và bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo; bị cáo D có ông ngoại từng tham gia cách mạng, được trao tặng Kỷ niệm chương và bị cáo Nhg có cha vợ từng tham gia cách mạng, được trao tặng Huân chương Quyết thắng và Kỷ niệm chương nên bị cáo Nhg và bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo Ng: bị cáo là người rủ rê, khởi xướng các bị cáo khác tham gia đánh bạc; chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác và nhận tiền xâu 200.000 đồng từ bị cáo Ch, bị cáo S. Tuy nhiên, do không đủ định lượng để xử lý bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” nên bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với các bị cáo khác và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tài sản là tiền tiết kiệm tại Ngân hàng và qua đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Ch là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất; bị cáo S tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo Ch, nhiều hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nhg có số tiền tham gia đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác, cao hơn bị cáo D nhưng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo D tuy có số tiền tham gia đánh bạc thấp nhất nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Bị cáo Th có số tiền tham gia đánh bạc thấp hơn bị cáo Ch, S nhưng cao hơn bị cáo Nhg và D. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tài sản là tiền tiết kiệm tại Ngân hàng nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Đối với bị cáo Ng và bị cáo Th đã bị xử phạt hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo còn lại, qua điều tra, xác minh các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với số tiền 15.510.000 (mười lăm triệu năm trăm mười nghìn) đồng, tiền Việt Nam là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 cái bàn tròn bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 12 ghế nhựa màu đỏ các loại đã qua sử dụng; 52 lá bài tây đã qua sử dụng và 08 bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, màu trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Lê Văn Ng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME C11, màu xám (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Bùi Văn Ch; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A22 5G, màu xanh Ng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Trịnh Viết S và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Trần Lộc Nh: những điện thoại di động

này được các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau để đánh bạc nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Bùi Văn Ch; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Lê Ng Th; và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Nguyễn Văn D: không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả cho các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

[9] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Ng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Ch (tên gọi khác: Chn) 04 (bốn) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2024. Ghi nhận thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Viết S 04 (bốn) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2024. Ghi nhận thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Th (tên gọi khác: Ph) 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Lộc Nhg (tên gọi khác: TG) 04 (bốn) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến ngày 22/3/2024.

1.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 04 (bốn) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2024. Ghi nhận thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 15.510.000 (mười lăm triệu năm trăm mười nghìn) đồng, tiền Việt Nam.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 15 PRO, màu trắng, số IMEI1: 350719114597074, số IMEI2: 350719111920295 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Lê Văn Ng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REALME C11, màu xám, số IMEI1: 8644080476911837, số IMEI2: 864408047691829 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Bùi Văn Ch.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A22 5G, màu xanh Ng, số IMEI1: 357297128066884, số IMEI2: 357752238066885 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Trịnh Viết S.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, số IMEI1: 352353111411622, số IMEI2: 352354111411620 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong) của Trần Lộc Nh.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng.
- 08 (tám) bộ bài tây chưa qua sử dụng.
- 01 (một) cái bàn tròn bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng.
- 12 (mười hai) ghế nhựa màu đỏ các loại đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm:

- Trả cho bị cáo Bùi Văn Ch: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1034, màu đen, số IMEI1: 358989090621618, số IMEI2: 358989091621617 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số IMEI: 352987106921200, số IMEI2: 3529881006921208 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả cho bị cáo Lê Ng Th: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, màu trắng, số IMEI1: 355597828884417, số IMEI2: 355597829257175 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen, số IMEI: 356774081101727 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn Ng, Bùi Văn Ch (Chuân), Trịnh Việt S, Lê Ng Th (Phê), Trần Lộc Nhg (Tám Gà), Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

- Lưu tập án.